

Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

* Bị đơn: Công ty cổ phần X

Trụ sở: Số 69, đường M, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Ngô Phú D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm trả nợ: Công ty Cổ phần X đồng ý trả cho chị Phạm Thị T số tiền mà chị T đã đặt cọc cho Công ty Kinh Bắc là 100.000.000đ (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn).

Về phương thức trả nợ và thời gian trả nợ: Công ty Cổ phần X có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 100.000.000đồng cho chị Phạm Thị T vào ngày 26/4/2019.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.3. Về án phí: Chị Phạm Thị T nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đ, nhưng được trừ vào số tiền 2.500.000đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai số: AA/2016/0000215 ngày 25/1/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị Thu đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Văn Hải

4. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.